

**KẾ HOẠCH
Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số
và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2022**

Thực hiện Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, UBND tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2022 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trong năm 2021, căn cứ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các quyết định, kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0; Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 thành lập Tổ công nghệ hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cung cấp trên Cổng dịch vụ công tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 về việc ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

- Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 09/3/2021 về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2021; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 05/5/2021 về triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện ở mức độ 4 và tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng yêu cầu với Cổng dịch vụ công quốc gia năm

2021; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 về triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 31/8/2021 về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 23/9/2021 về tuyên truyền xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 24/9/2021 về Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Ninh Bình.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống nền tảng

- Hạ tầng mạng viễn thông, mạng truyền dẫn của tỉnh đã phủ rộng từ tỉnh đến các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, bảo đảm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đáp ứng nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của người dân, doanh nghiệp.

- Trong năm 2021, hạ tầng kỹ thuật CNTT, nền tảng số trọng yếu của tỉnh: Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tiếp tục được đầu tư, triển khai, từng bước phấn đấu đạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ bản đáp ứng xây dựng chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số và chuyển đổi số của tỉnh.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) đã được triển khai và đang tiến thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu (CSDL) hộ tịch, CSDL cấp phiếu lý lịch tư pháp, CSDL cấp mã số quan hệ ngân sách, CSDL đăng ký doanh nghiệp từ bộ và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, Bộ, ngành Trung ương với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

3. Phát triển dữ liệu

- UBND tỉnh đã ban hành Danh mục Dữ liệu mở của tỉnh, Công dữ liệu và Kho dữ liệu của tỉnh đang từng bước triển khai thực hiện.

- Trong năm 2021 đang thực hiện số hóa, tạo lập CSDL, hồ sơ lưu trữ, quản lý chuyên ngành cho 03 đơn vị: UBND huyện Nho Quan, UBND huyện Kim Sơn; Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh; thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch.

- Thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lý lịch tư pháp, Hộ tịch - Bộ Tư pháp; Tra cứu thông tin doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách - Bộ Tài chính; Tra cứu bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Cơ sở dữ liệu về bưu chính công ích - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; kết nối với nền tảng thanh toán trực tuyến của Tổng cục thuế về giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục có nghĩa vụ tài chính lĩnh vực đất đai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

4.1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

- Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành đã được triển khai đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, với trên 9.000 tài

khoản đã được khai báo, cấp sử dụng; năm 2021, hệ thống đã ghi nhận trên 1,7 triệu lượt văn bản lưu chuyên, đưa tổng số văn bản lưu chuyên từ khi triển khai hệ thống là trên 6,2 triệu lượt. Hơn 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật) đúng quy định. Tỷ lệ văn bản đi sử dụng đồng thời chứng thư số của tổ chức và chứng thư số của cá nhân tại UBND cấp xã: 43.1%; UBND cấp huyện: 77.06%; cấp tỉnh: 85.5%.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh có 162 điểm cầu. Trong đó: Cấp xã 143 điểm cầu, cấp huyện 16 điểm cầu, cấp tỉnh 03 điểm cầu. Hệ thống hoạt động hiệu quả, cơ bản đáp ứng yêu cầu, tổ chức các cuộc họp trực tuyến, đảm bảo kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí. Trong năm 2021 đã tổ chức 35 cuộc họp (*trong đó có 10 cuộc họp 4 cấp, 5 cuộc họp 3 cấp, 20 cuộc họp 2 cấp*), góp phần quan trọng trong công tác phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được cấp chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ để thực hiện ký số văn bản điện tử. Đến thời điểm hiện tại trên toàn tỉnh đã cấp 4.118 chữ ký số (trong đó có 552 chứng thư số tổ chức, 3.566 chứng thư số cá nhân). Trong năm 2021 đã cấp 16 chữ ký số tổ chức, 370 chữ ký số cá nhân.

- Hệ thống thông tin báo cáo: Đã triển khai ứng dụng cho 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, hiện hệ thống đang cung cấp gần 100 biểu mẫu báo cáo (với gần 1000 báo cáo) chuyên ngành, báo cáo các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tổng hợp phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, UBND tỉnh.

- Hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh đã cung cấp 10.210 tài khoản, trong đó cá nhân là: 9.927 tài khoản, tổ chức là: 283 tài khoản; theo đánh giá trên hệ thống có khoảng 80% trong tổng số tài khoản đã cấp đang hoạt động, sử dụng hộp thư đã cấp.

4.2. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

**** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến:***

- Cổng dịch vụ công, hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh được kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia hoạt động ổn định, hiệu quả. Tính đến tháng 12/2021 Cổng dịch vụ công của tỉnh có 17 sở, ban, ngành của tỉnh, 03 cơ quan Trung ương trên địa bàn, 08 huyện, thành phố và 143 xã, phường, thị trấn sử dụng; cung cấp 2.042 dịch vụ công, trong đó: Mức độ 2: 517 TTHC; Mức độ 3: 308 TTHC; Mức độ 4: 1.217 TTHC. Tỷ lệ dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 là 74,6%, trong đó mức độ 3 là 15 %, mức độ 4 là 59,6%. (*Vượt chỉ tiêu 29,6% theo chỉ tiêu Nghị quyết 17/NQ-CP đề ra là 30%*).

- Trong năm 2021, đã triển khai cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 với 1.217 dịch vụ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Ninh Bình nằm trong top những tỉnh, thành phố trong cả nước hoàn thành sớm việc cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4. Tích hợp 795 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**** Hoạt động của Cổng, trang thông tin điện tử:***

- Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh tại địa chỉ <http://ninhbinh.gov.vn> gồm 01 Cổng chính và 289 Trang TTĐT thành viên (trong đó có: 18 sở, ban, ngành; 08 UBND cấp huyện; 129 cơ quan, đơn vị khác và 134 xã, phường, thị trấn).

- Trong năm 2021, Công TTĐT đã cung cấp, cập nhật thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, thường xuyên cập nhật tin, bài, văn bản chỉ đạo điều hành (hàng tháng trên 500 tin, bài và 400 văn bản được đăng tải trên Công TTĐT của tỉnh)

** Hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh:*

Trong năm 2021, Trung tâm tổ chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết 1.250 TTHC của 17 sở, ngành thuộc UBND tỉnh và 43 TTHC của 03 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn là Công an tỉnh (12 TTHC), BHXH tỉnh (11 TTHC), Điện lực Ninh Bình (20 TTHC), trong đó: TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3: 143 TTHC, đạt 11,44%; TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4: 890 TTHC, đạt 71,2%. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm không ngừng được nâng cao. Qua đó góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công của tỉnh. Trung tâm đã và đang phát huy tốt vai trò là hạt nhân trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh.

** Việc triển khai ứng dụng phòng chống COVID-19:*

Thực hiện lắp đặt hệ thống Camera giám sát tại các khu cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh, đến nay đã tích hợp được 16 khu cách ly với 124 mắt camera về Trung tâm giám sát của Bộ Y tế và Sở Y tế; triển khai ứng dụng 03 nền tảng số trong công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh, đó là: Sổ sức khỏe điện tử của Bộ Y tế; PC-Covid của Bộ Thông tin và Truyền thông; VneID của Bộ Công an phục vụ công tác quản lý tiêm chủng, khai báo y tế, khám sức khỏe, tư vấn sức khỏe, giải đáp thông tin y tế; quản lý dữ liệu thông tin; xác định di chuyển giao thông, tạm trú, cư trú..

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các cán bộ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được quan tâm, chú trọng. Tổ chức diễn tập, cập nhật kiến thức về an toàn thông tin, ứng cứu sự cố mạng trong các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

- Tính đến tháng 12/2021, toàn tỉnh hiện có 124 người làm chuyên trách, kiêm nhiệm trong lĩnh vực CNTT tại các cơ quan nhà nước, trong đó trình độ tiến sĩ 0, thạc sĩ 57 người, trình độ đại học 59 người, trình độ cao đẳng 08 người. Số cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 76 người, cấp huyện là 48 người.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Đã triển khai Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) kết nối với Trung tâm Giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia (NCSC); định kỳ thực hiện đánh giá, kiểm tra việc giám sát đảm bảo an toàn thông tin; kiện toàn đội ứng cứu sự cố mạng của tỉnh theo mô hình 04 lớp. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên triển khai thực hiện cảnh báo, xử lý khẩn cấp mã độc và khắc phục các sự cố mất an toàn thông tin; thực hiện tốt các biện pháp nhằm khắc phục, phòng tránh các phương thức tấn công khai thác hệ thống theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Các Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin được tăng cường; phần mềm bản quyền diệt virus đã được trang bị cho một số cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; các đơn vị thường xuyên rà soát và cập nhật các bản vá lỗi đối với Hệ điều hành windows; cập nhật phiên bản mới nhất của chương trình diệt virus để phát hiện và xử lý các mã thực thi do tin tặc tấn công vào hệ thống; trang bị các hệ thống phòng chống tấn công mạng như IPS/IDS, Firewall... Triển khai máy chủ bảo mật để bảo vệ hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành và Cổng dịch vụ công của tỉnh phục vụ kết nối qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH SỐ 37/KH-UBND NGÀY 09/3/2021 CỦA UBND TỈNH

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Lãnh đạo, quản lý một số sở, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, còn coi nhẹ trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng; triển khai thực hiện thiếu quyết liệt, hình thức.

- Các nền tảng phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số còn chưa đáp ứng yêu cầu: Kho dữ liệu tập trung, cổng dữ liệu mở của tỉnh chậm triển khai và đưa vào khai thác sử dụng, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) chưa đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chuyển đổi số. Việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các phần chuyên ngành ở một số cơ quan, đơn vị còn nhiều bất cập, chưa được kịp thời khắc phục. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn tình trạng ký trên bản giấy và scan vào hệ thống. Quy trình xử lý hồ sơ, việc gửi, nhận, lưu trữ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm chưa có sự thống nhất, đồng bộ, đảm bảo quy chuẩn về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Công tác xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Cơ sở dữ liệu báo cáo thống kê...; số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; tổ chức kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu còn chậm, kết quả đạt được chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng ở nhiều cơ quan, đơn vị chưa được chú trọng, đặc biệt là ở vai trò người đứng đầu.

- Nguồn nhân lực để làm công tác tham mưu, triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin của tỉnh còn thiếu, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT cho đội ngũ CBCCVN trong các cơ quan Nhà nước chưa được thường xuyên; thực hiện nhiệm vụ của một số CBCCVN chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

2. Nguyên nhân

- Công tác tập huấn truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước chưa đạt yêu cầu. Người dân và doanh

nghiệp chưa được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để khai thác và sử dụng các ứng dụng số; chưa có thói quen thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ngành, địa phương còn chưa thật sự hiệu quả.

- Một số cơ quan, đơn vị được giao chủ trì triển khai các nhiệm vụ, dự án phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, trình độ chuyên môn của cán bộ được giao phụ trách còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào đơn vị tư vấn dẫn đến chậm tiến độ, không đạt được mục tiêu yêu cầu đề ra.

- Các HTTT, CSDL lớn làm nền tảng để phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số cần số lượng kinh phí lớn để triển khai thực hiện; không triển khai đồng thời mà phải chia giai đoạn thể thực hiện; một số hệ thống CSDL đã được xây dựng còn thiếu kết nối, đồng bộ và chia sẻ, trao đổi thông tin với nhau; hiện trạng kết nối, chia sẻ thông tin trong các ngành với các Bộ, ngành liên quan khác chưa được thực hiện và còn gặp nhiều khó khăn; việc triển khai thực hiện số hoá tài liệu tại các cơ quan, đơn vị chủ yếu do nhu cầu thực tế của từng ngành, chưa có sự thống nhất chung, chưa được liên kết, chia sẻ dữ liệu phục vụ nhu cầu khai thác. Cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia vẫn đang trong quá trình thực hiện nên việc tích hợp, liên thông hệ thống thông tin giữa các bộ, ngành với địa phương còn chậm.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa tích cực chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc; phần lớn các cơ quan, đơn vị chưa có cán bộ chuyên trách CNTT, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, chưa chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao kiến thức về ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBCCV.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí đã bố trí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2021 là **144.194 triệu đồng**, trong đó:

- Kinh phí bố trí triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số là **135.250 triệu đồng**.

- Kinh phí bố trí triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án đảm bảo an toàn thông tin là **8.944 triệu đồng**.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Luật An toàn thông tin mạng;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Bình phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 05/8/2019 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-Tg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm tiếp tục cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, gắn với chuyển đổi số trong hoạt động cung cấp dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển chính quyền số tỉnh Ninh Bình có mô hình hoạt động phù hợp, được vận hành an toàn, dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số của tỉnh, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số, phát triển nền tảng số để phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai và hoàn thành thí điểm chuyển đổi số cấp cơ sở. Giữ vững và tiếp tục duy trì Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh có thứ hạng cao so các tỉnh/thành dẫn đầu trên toàn quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), đáp ứng 100% các yêu cầu kết nối các hệ thống thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa tỉnh với các Bộ, ngành Trung ương theo lộ trình;

- 50% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng mạng sẵn sàng cho chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang địa chỉ IPv6;

- Hoàn thành Công dữ liệu mở của tỉnh, triển khai kho dữ liệu dùng chung, phần đầu tối thiểu 50% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và công khai, minh bạch thông tin của các cơ quan chính quyền cho người dân, doanh nghiệp;

- Tối thiểu 50% dữ liệu quản lý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố được số hóa, chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và lưu trữ tập trung tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh.

- Tối thiểu 10 sở, ban, ngành của tỉnh, 04 huyện, thành phố tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

- 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 90% văn bản (trừ văn bản mật) của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, 80% cấp huyện, 60% cấp xã được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định;

- Phần đầu ít nhất 30% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết hoàn toàn trực tuyến;

- 60% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ;

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp và sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ (mail.ninhbinh.gov.vn) trong hoạt động công vụ, nghiệp vụ và đăng nhập Hệ thống xác thực tập trung (SSO) của tỉnh;

- Phần đầu ít nhất 20% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Tối thiểu có 70 xã, phường, thị trấn (bao gồm cả 14 xã triển khai thực hiện mô hình thí điểm chuyển đổi số cấp xã) thực hiện chuyển đổi số cấp xã; 03 huyện, thành phố (bao gồm cả thành phố Tam Điệp) thí điểm chuyển đổi số cấp huyện; 5 cơ quan, đơn vị thí điểm chuyển đổi số cấp sở, ngành.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối của các cơ quan, đơn vị được cài đặt giải pháp bảo vệ; 100% hạ tầng máy chủ, thiết bị tại Trung tâm Dữ liệu của tỉnh được bảo vệ phòng, chống tấn công mạng và có giải pháp sao lưu, dự phòng;

- Tối thiểu 20% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;

- 100% trường Tiểu học, THCS, THPT và các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết để tham gia môi trường mạng an toàn.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị mình.

- Tiếp tục rà soát, ban hành kịp thời các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động chuyển đổi số của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Ninh Bình phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phát triển nền tảng Chính quyền điện tử; phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, mạng di động 4G/5G, mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo hiện đại, đồng bộ phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu các Bộ, ngành với dữ liệu các sở, ngành, địa phương của tỉnh. Tạo ra dữ liệu lớn của tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Hoàn thiện triển khai xây dựng giai đoạn 1 Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; công dữ liệu mở của tỉnh để đáp ứng các mục tiêu về tích hợp, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu của tỉnh; vận hành, khai thác an toàn, hiệu quả và triển khai hệ thống dự phòng, phòng chống thảm họa (DR side) cho Trung tâm Dữ liệu tỉnh.

- Phát triển, ứng dụng các nền tảng số hóa, nền tảng định danh và xác thực điện tử (eID); trí tuệ nhân tạo (AI) thiết thực, hiệu quả cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành một số lĩnh vực ưu tiên phục vụ chuyển đổi số cho các ngành, cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển dữ liệu số

- Trong năm 2022, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các HTTT, CSDL chuyên ngành do các bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các Phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các HTTT, các CSDL quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu

liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước cần được ưu tiên phát triển trước, đó là: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

4. Phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với Cổng dịch vụ công Quốc gia, các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành để giải quyết TTHC, đảm bảo người dân và doanh nghiệp có thể truy cập đến các dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương qua một địa chỉ duy nhất trên mạng.

- Nâng cấp, hoàn thiện, duy trì vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung trọng yếu phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp của các cơ quan nhà nước: Hệ thống phần mềm Quản lý Văn bản và Điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo, Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin, các phần mềm, dịch vụ phục vụ cho phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính; hỗ trợ ứng phó thiên tai, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội.

- Triển khai hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; hệ thống giám sát, điều hành hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; triển khai giải pháp phân tích, xử lý dữ liệu hình ảnh ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước. Thực hiện các chế độ báo cáo trên môi trường mạng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã với hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị thống nhất, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng các yêu cầu phục vụ số hóa, chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng, hoạt động hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đảm bảo tích hợp đầy đủ các ứng dụng, đáp

ứng nhu cầu thông tin về hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp của người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số cấp xã trong năm 2022; tiếp tục triển khai xây dựng thí điểm mô hình Chính quyền số cấp huyện, cấp sở, ngành; thực hiện thí điểm mô hình chuyển đổi số cho một số đơn vị trường học, cơ sở y tế.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Tập trung triển khai các giải pháp đẩy mạnh xây dựng, phát triển thị trường thương mại điện tử của tỉnh lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Triển khai giải pháp quản lý sản xuất, kết nối thị trường cho hợp tác xã; hỗ trợ chuyển đổi số cho một số doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 31/8/2021, Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 và hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai, ứng dụng các dịch vụ, giải pháp phục vụ người dân, doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ số trong các lĩnh vực về y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch. Triển khai các hệ thống thu thập, giám sát đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và phòng, chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Thiết lập hệ thống thiết bị đảm bảo an ninh, bảo mật, phòng chống tấn công mạng và tăng khả năng sẵn sàng ghép nối đường truyền cho hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Xây dựng hệ thống hiển thị, giám sát phục vụ công tác điều phối xử lý, ứng cứu đảm bảo an toàn thông tin mạng; duy trì thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) và duy trì triển khai các hoạt động giám sát mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp, đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh, kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; hệ thống Giám sát quản trị vận hành hạ tầng (NOSC) bảo đảm hoạt động an toàn cho Trung tâm Dữ liệu của tỉnh; hệ thống Giám sát cổng/trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh. Thực hiện xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Duy trì tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp tỉnh hàng năm, tăng cường trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, tập huấn về an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Bố trí, sắp xếp cán bộ phù hợp, có đủ năng lực, trình độ để tham mưu, triển khai các hoạt động phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo; cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành về kỹ năng số, chuyển đổi số, Chính quyền số, Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin của tỉnh, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Phát huy ưu thế của công nghệ số để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch:

- **Phụ lục 2:** Phân công theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chỉ tiêu, xây dựng văn bản.

- **Phụ lục 3:** Danh mục các nhiệm vụ, dự án (mới), bắt đầu triển khai thực hiện năm 2022.

- **Phụ lục 4:** Danh mục các nhiệm vụ, dự án (đã được phê duyệt và phân bổ kinh phí) chuyên tiếp, tiếp tục triển khai thực hiện năm 2022.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Ninh Bình năm 2022 được bố trí trong ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 (ban hành kèm theo Kế hoạch này) và các yêu cầu, nhiệm vụ sau:

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước, khai thác, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin quan trọng, nền tảng của tỉnh.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Đầu mối phối hợp với Bộ ngành Trung ương trong triển khai các nền tảng số toàn quốc; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các kiến trúc, quy chế, quy định, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, các nền tảng phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, hạng mục CNTT, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh, tập trung đầu tư, triển khai các giải pháp đưa Trung tâm trở thành hạt nhân trong tiến trình Chuyển đổi số của tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, vận hành, khai thác và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đẩy mạnh triển khai các giải pháp trong chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển cho các dự án, chương trình ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh nêu tại Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh và hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, quy định về quản lý, sử dụng tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, bảo đảm kinh phí thường xuyên cho công tác phát triển ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số với việc nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về Chính quyền điện tử, Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; tham mưu UBND tỉnh thành lập các tổ chức mới hoặc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho tổ chức hiện có để phục vụ triển khai chuyển đổi số.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; nghiên cứu, lựa chọn, đưa vào áp dụng thử nghiệm các giải pháp mới về CNTT phục vụ công tác quản lý, sản xuất và đời sống. Tham mưu bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện các đề tài, dự án phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của tỉnh.

7. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong cơ quan, đơn vị, địa bàn mình phụ trách. Chỉ đạo triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về các nội dung sau:

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số ở mỗi cơ quan, đơn vị.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện số hóa, tại lập cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương mình phụ trách, đảm bảo hoàn thành đúng lộ trình các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về xây dựng, tạo lập, phát triển dữ liệu theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh; hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giải quyết TTHC trực tuyến; sử dụng chữ ký số, gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ, tổ chức tập huấn, hướng dẫn vận hành, khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành. Chủ trì, chủ động thực hiện nâng cấp, bổ sung thiết bị, hạ tầng mạng phục vụ chuyển đổi địa chỉ IPv4 sang địa chỉ IPv6 đảm bảo sẵn sàng hoạt động thuần IPv6 theo lộ trình.

- Đưa nội dung phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng vào các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện để làm căn cứ lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, dự án lập phương án chi tiết, gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, góp ý, gửi sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt, triển khai. Quá trình triển khai thực hiện phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ; phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trước khi triển khai đầu tư, mua sắm hoặc thuê dịch vụ tại cơ quan, đơn vị phải báo cáo và được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 của cơ quan, đơn vị mình, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 05/3/2022**.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh trước ngày 25 tháng cuối quý./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Công an tỉnh; Cục Thuế tỉnh; BHXH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Ninh Bình, Công TTĐT tỉnh;
- VNPT, Viettel, Bưu điện tỉnh;
- Lưu VT, VP2, VP4, VP5, VP6, VP7, TT PVHCC.

QP_PVHCC_KH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tống Quang Thìn